

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/KDTM-ST

Ngày 26 - 12 - 2019

“V/v Tranh chấp hợp đồng Tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan.

1. Ông Nguyễn Quang Thái

2. Bà Lê Thị Bích Thuần

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và ngày 26 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2019/TLST - DS ngày 07 tháng 8 năm 2019, về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2019/QĐXXST- DS ngày 15 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N, (sau đây gọi là Ngân hàng)

Địa chỉ trụ sở: Số 02 L, phường T, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh C; Giám đốc Ngân hàng; Chi nhánh B, Vĩnh Phúc II –Phòng giao dịch Q, (Theo văn bản ủy quyền lại số 4583/NHNNBX - UQTA ngày 22 tháng 7 năm 2019 của ông Nguyễn Văn Q, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N, chi nhánh huyện B, Vĩnh Phúc II), “có mặt”.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Đinh Thị H, sinh năm 1983

Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1946

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “đều có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 7 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 29 tháng 8 năm 2012, giữa ngân hàng và anh Nguyễn Xuân T đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: 02, theo đó ngân hàng đã cho anh T vay số tiền là 690.000.000 đồng (sáu trăm chín mươi triệu đồng); thời hạn vay 24 tháng (kể từ ngày ký hợp đồng); lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 15%/năm và được điều chỉnh khi lãi suất của Ngân hàng N và Ngân hàng N tỉnh Vĩnh Phúc thay đổi; lãi suất quá hạn là 150% so với lãi suất cho vay; mục đích vay là Mua xe ô tô để kinh doanh.

Để đảm bảo cho khoản vay trên ngày 28 tháng 8 năm 2012, giữa ngân hàng và ông Nguyễn Chí T, anh Nguyễn Xuân T và chị Đinh Thị H có ký kết 02 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất, cụ thể hợp đồng số: 01 đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất là thửa đất số 114, tờ bản đồ số 02, diện tích 150m², địa chỉ thửa đất: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X430708 mang tên hộ ông Nguyễn Chí T do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 23 tháng 9 năm 2003, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00483/QSDD/848/QĐ-UB) và hợp đồng số 02 đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất là thửa đất số 167, tờ bản đồ số 02, diện tích 297m², địa chỉ thửa đất: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 964079 mang tên Nguyễn Xuân T và Đinh Thị H do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 08 tháng 12 năm 2010, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00055.

Thực hiện hợp đồng tín dụng: Ngân hàng đã tiến hành giải ngân cho anh Nguyễn Xuân T vay số tiền 690.000.000 đồng; kể từ ngày vay, đến ngày 26 tháng 12 năm 2018 anh T trả được cho Ngân hàng số tiền là 573.794.168 đồng (năm trăm bảy mươi ba triệu bảy trăm chín tư nghìn một trăm sáu tám đồng). Trong đó tiền gốc 268.000.000 đồng (hai trăm sáu tám triệu), tiền lãi 305.794.168 đồng (ba trăm linh năm triệu bảy trăm chín tư nghìn một trăm sáu mươi tám đồng). Kể từ đó anh T không trả thêm bất cứ khoản tiền nào khác mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu anh T trả nợ.

Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc Ngân hàng đề nghị Tòa án nhân dân Huyện Bình Xuyên giải quyết buộc anh Nguyễn Xuân T phải có trách nhiệm trả nợ tính đến ngày 10/12/2019 số tiền là: 968.148.388 đồng và toàn bộ số tiền lãi phát sinh trên khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trong trường hợp anh T không trả được số tiền trên ngân hàng đề nghị Tòa án xử lý, bán phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01 ngày 28 tháng 8 năm 2012. Trường hợp nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp vẫn không đủ để trả nợ gốc, lãi cho ngân hàng thì đề nghị Tòa án buộc anh T, chị H, ông T tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đến khi trả hết các khoản nợ cho ngân hàng.

Đối với Hợp đồng thế chấp tài sản số 02 ngày 28/8/2012, đã được thỏa thuận giải quyết xong giữa Ngân hàng; anh Nguyễn Xuân T và chị Đinh Thị H, do đó Ngân hàng không có yêu gì đối với hợp đồng này.

Ngày 09 tháng 12 năm 2019, Ngân hàng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu Tòa án xử lý hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01 ngày 28 tháng 8 năm 2012, tài sản thế chấp mang tên hộ ông Nguyễn Chí T.

Tại phiên tòa Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Xuân T phải trả cho Ngân hàng số tiền tính hết ngày 25/12/2019 là: 971.805.721đồng (chín trăm bảy mươi một triệu tám trăm linh năm nghìn bảy trăm hai một đồng), trong đó nợ gốc là: 422.000.000đồng (bốn trăm hai mươi hai triệu đồng), nợ lãi là 549.805.721đồng (lãi trong hạn là 327.558.443đồng, lãi quá hạn là 222.247.278đồng).

Về chi phí định giá và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ Ngân hàng xin chịu toàn bộ, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Xuân T trình bày: Anh thừa nhận toàn bộ lời trình bày của ông Nguyễn Thanh C, là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng về việc ký kết hợp đồng tín dụng, 02 hợp đồng thế chấp tài sản và quá trình thực hiện hợp đồng. Tính đến ngày 26 tháng 12 năm 2018, anh mới trả được cho Ngân hàng số tiền 573.794.168 đồng (năm trăm bảy mươi ba triệu bảy trăm chín tư nghìn một trăm sáu tám đồng), (trong đó: Tiền gốc là 268.000.000đồng, tiền lãi là 305.791.168đồng), sau đó do làm ăn khó khăn nên anh không có khả năng tiếp tục trả tiền cho ngân hàng nữa mặc dù ngân hàng đã yêu cầu trả nợ nhiều lần, anh khẳng định toàn bộ chữ ký, chữ viết trong hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản là do anh ký và do anh viết. Nay Ngân hàng khởi kiện cho rằng tính hết ngày 25/12/2019, anh còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 422.000.000đồng (bốn trăm hai mươi hai triệu đồng), tiền lãi là 549.805.721đồng (lãi trong hạn là 327.558.443đồng, lãi quá hạn là 222.247.278đồng) và yêu cầu anh phải trả nợ toàn bộ số tiền trên, anh hoàn toàn nhất trí; tuy nhiên do điều kiện hoàn cảnh hiện tại anh đang rất khó khăn, làm ăn bị thiệt hại, thua lỗ, không thu hồi được vốn nên anh đề nghị xin trả số tiền nợ gốc và xin miễn toàn bộ tiền lãi. Anh nhất trí việc Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện là không đề nghị xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Nguyễn Chí T, ngoài ra anh không có đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đinh Thị H trình bày: Chị là vợ anh T, chị xác nhận những lời trình bày của anh T là đúng và xác nhận chữ ký chữ viết trong hợp đồng thế chấp tài sản là do chị ký, chị viết. Toàn bộ số tiền anh T vay tại Ngân hàng, mục đích vay tiền để mua xe ô tô làm ăn phát triển kinh tế gia đình; nay chị có trách nhiệm cùng anh T trả nợ cho Ngân hàng và cũng đồng ý như anh T trình bày là đề nghị Ngân hàng miễn toàn bộ số tiền lãi cho anh, chị. Đối với việc Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện là không đề nghị xử lý tài sản thế chấp là

quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Chí T, chị hoàn toàn nhất trí, ngoài ra chị không trình bày gì và cũng không có đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Chí T trình bày: ông là bố đẻ của anh T, chị H là con dâu ông. Hiện nay ông đang sống cùng anh T, chị H ông cũng xác nhận lời trình bày của đại diện ngân hàng, của anh T là đúng, ông cũng xác nhận gia đình đã dùng tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đứng tên ông là chủ hộ để thế chấp cho khoản vay 690.000.000 đồng và chữ ký trong hợp đồng thế chấp là của ông; nay ông xác nhận số nợ còn lại như ngân hàng khai là đúng. Do điều kiện anh T làm ăn bị thất thoát, không thu hồi được vốn, không trả được nợ cho ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện buộc anh T phải trả nợ ông nhất trí quan điểm của anh T là xin trả nợ dần và đề nghị Ngân hàng miễn toàn bộ lãi cho anh T. Việc Ngân hàng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là không đề nghị xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất mang tên ông, ông hoàn toàn nhất trí. Tuy nhiên, ngày 06 tháng 12 năm 2019 và tại phiên tòa ông yêu cầu Ngân hàng và ông Nguyễn Thanh C, Giám đốc Ngân hàng N; Chi nhánh B, Vĩnh Phúc II –Phòng giao dịch Q phải bồi thường cho gia đình ông tổng số tiền 807.000.000 đồng (Tám trăm linh bảy triệu đồng), là do Ngân hàng không làm theo thỏa thuận đã cam kết, Ngân hàng đã yêu cầu anh T ký ủy quyền không bán nhà, Ngân hàng đã bán nhà đất của gia đình ông, là tài sản gia đình ông đã thế chấp tại hợp đồng thế chấp số 02 ngày 28/8/2012 được ký kết giữa Ngân hàng và gia đình ông.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, việc chấp hành thời hạn chuẩn bị xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử Thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 290, 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Nguyễn

Xuân T và chị Đinh Thị H trả cho Ngân hàng số tiền 971.805.712đồng (chín trăm bảy một triệu tám trăm linh năm nghìn bảy trăm mười hai đồng) trong đó tiền gốc là 422.000.000đồng (bốn trăm hai mươi hai triệu đồng), tiền lãi là 549.865.712đồng(lãi trong hạn là 327.558.443đồng, lãi quá hạn là 222.247.278đồng)

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N về việc xử lý tài sản thế chấp đối với hợp đồng thế chấp tài sản số 01 ngày 28/8/2012, tài sản thế chấp là Thửa đất số 114, tờ bản đồ số 02, diện tích 150m², địa chỉ thửa đất: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X430708 mang tên hộ ông Nguyễn Chí T do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 23 tháng 9 năm 2003, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00483/QSDĐ/848/QĐ-UB).

Về án phí, chi phí tố tụng: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng là doanh nghiệp hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thuộc Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 26/02/2004 và cấp lại ngày 14/9/2016, ngày 29/8/2012, Ngân hàng ký kết hợp đồng tín dụng với anh Nguyễn Xuân T, cụ thể cho anh Nguyễn Xuân T vay số tiền là 690.000.000 đồng, đến thời hạn trả nợ anh T không trả được nợ, anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh T trả nợ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trước khi thụ lý và quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều khai bị đơn là anh Nguyễn Xuân T không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nên Tòa án đã thụ lý vụ án dân sự theo qui định Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng tại phiên tòa ngày 26/12/2019, bị đơn đã xuất trình cho Hội đồng xét xử 01 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 19D8001353, tên hộ kinh doanh Nguyễn Xuân T nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp về kinh doanh thương mại theo qui định tại Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.1] Ngày 09 tháng 12 năm 2019, nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, về việc không đề nghị xử lý tài sản thế chấp tại hợp đồng thế chấp tài sản số 01 ngày 28/8/2012, tài sản thế chấp là thửa đất số 114, tờ bản đồ số 02, diện tích 150m²; địa chỉ thửa đất tại thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X430708 mang tên hộ ông Nguyễn Chí T do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 23 tháng 9 năm 2003, xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, hợp pháp nên được chấp nhận.

[2.2] Tại đơn yêu cầu bồi thường đề ngày 06 tháng 12 năm 2019 và tại phiên tòa ông Nguyễn Chí T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên giải quyết buộc Ngân hàng N và ông Nguyễn Thanh C, Giám đốc Ngân hàng N; Chi nhánh B, Vĩnh

Phúc II –Phòng giao dịch Q phải bồi thường cho gia đình ông tổng số tiền 807.000.000đồng (tám trăm linh bảy triệu đồng). Sau khi xem xét đơn yêu cầu bồi thường dân sự và làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây không phải đơn của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập theo qui định tại Điều 201 Bộ luật tố tụng dân sự, mặt khác Tòa án đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 29 tháng 11 năm 2019, đến ngày 06 tháng 12 năm 2019, ông T mới nộp đơn yêu cầu đến Tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này, Tòa án sẽ xem xét bằng một vụ án khác khi có đơn khởi kiện của đương sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều thừa nhận giữa Ngân hàng và anh Nguyễn Xuân T có ký hợp đồng tín dụng số 02 và phụ lục Hợp đồng tín dụng số 2807203029562 ngày 29 tháng 8 năm 2012, việc ký kết hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 26 tháng 12 năm 2018, anh T mới trả được cho Ngân hàng số tiền là 573.794.168 đồng. Từ đó anh T không trả thêm bất cứ khoản tiền nào khác. Tính đến ngày 26 tháng 12 năm 2019, anh Nguyễn Xuân T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 971.805.712đồng, trong đó tiền gốc là 422.000.000đồng, tiền lãi là 549.805.721đồng (lãi trong hạn là 327.558.443đồng, lãi quá hạn là 222.247.278đồng).

[3.1] Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị H thừa nhận khoản tiền mà anh T vay tại Ngân hàng, với mục đích mua xe ô tô để làm ăn; chị cùng anh T sử dụng vốn vay để phát triển kinh tế gia đình, số tiền vay này đến nay vẫn chưa trả cho Ngân hàng, do đó chị H cũng phải có trách nhiệm liên đới cùng anh T trả nợ cho Ngân hàng là phù hợp với Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4.2] Căn cứ vào lời trình bày của đại diện nguyên đơn và sự thừa nhận của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đủ cơ sở để khẳng định ngày 29 tháng 8 năm 2012, anh Nguyễn Xuân T có ký hợp đồng tín dụng để vay tiền và đã nhận đủ số tiền 690.000.000đồng tại Ngân hàng N, chi nhánh B, Vĩnh Phúc II- Phòng giao dịch Q; quá trình thực hiện hợp đồng đã trả lãi hết ngày 25/12/2018, kể từ đó anh T chưa trả thêm khoản tiền nào khác. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị H có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn số tiền cả gốc và lãi tính từ ngày 26/12/2018 đến ngày 26/12/2019 là 971.805.712đồng, trong đó tiền gốc là 422.000.000đồng, tiền lãi là 549.805.712đồng (lãi trong hạn là 327.558.443đồng, lãi quá hạn là 222.247.278đồng)

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2017/0003551 ngày 06/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên; Anh T, chị H phải chịu án phí với số tiền nguyên đơn khởi

kiện được Tòa án chấp nhận với số tiền là 36.000.000đồng (800.000.000 đồng = 36.000.000 đồng; 171.805.712đồng x 3%).

[6] Về chi phí tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng có yêu cầu thẩm định tài sản, Ngân hàng đã nộp chi phí cho việc thẩm định nhưng Ngân hàng xin tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 290, 471, 474 và 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N đối với bị đơn anh Nguyễn Xuân T.

Buộc anh Nguyễn Xuân T và chị Đinh Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N, chi nhánh B, Vĩnh Phúc II phòng giao dịch Q số tiền 971.805.712đồng (chín trăm bảy một triệu tám trăm linh năm nghìn bảy trăm mười hai đồng), trong đó tiền gốc là 422.000.000đồng (bốn trăm hai mươi hai triệu đồng), tiền lãi là 549.805.721đồng (năm trăm bốn chín triệu tám trăm linh năm nghìn bảy trăm hai một đồng), lãi trong hạn là 327.558.443đồng, lãi quá hạn là 222.247.278đồng. Anh Nguyễn Xuân T và chị Đinh Thị H phải tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân hàng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm của số tiền dư nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng số 02 và phụ lục Hợp đồng tín dụng số 2807203029562 ngày 29 tháng 8 năm 2012, được ký kết giữa Ngân hàng và anh Nguyễn Xuân T.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N về việc xử lý tài sản thế chấp đối với hợp đồng thế chấp tài sản số: 01 ngày 28 tháng 8 năm 2012, tài sản mang tên hộ ông Nguyễn Chí T.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng), do ông do ông Vi Quang Đ, là Phó phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng N; chi nhánh B, Vĩnh Phúc II nộp tại biên lai thu tiền số AA/2017/0003551 ngày 06/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên; anh T, chị H phải chịu 41.154.000đồng (bốn mươi một triệu một trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Lan

